TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST;
Ngày: 17-02-2022.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Thanh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Minh L, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Bà H và ông L xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Bà và ông Trần Minh L cưới nhau năm 1990, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng sống chung nhà nhưng li thân về tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ tình cảm: Bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh L.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Thị Thúy A, sinh năm 1991 và Trần Minh K, sinh năm 2001, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Tại biên bản hòa giải bị đơn ông Trần Minh L trình bày:*

Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Thị Thúy A, sinh năm 1991 và Trần Minh K, sinh năm 2001, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh L nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn Trần Thị H và bị đơn Trần Minh L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà H và ông L.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Bà Trần Thị H và ông Trần Minh L cưới nhau năm 1990, do tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà H có yêu cầu ly hôn với ông L, do vậy Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Trần Minh L là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông L khai có 02 con tên Trần Thị Thúy A, sinh năm 1991 và Trần Minh K, sinh năm 2001, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà H và ông L khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà H và ông L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Trần Minh L.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0005923 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy bà H đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**